

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH
Một thành viên Xây dựng Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Bình Phước tại Tờ trình số 02/TTr-KSV ngày 18/02/2014 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 287/TTr-SNV ngày 07/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- LĐVP: Phòng NC-NgV;
- Lưu: VT(T-QĐ41-19/3). 1k



CHỦ TỊCH *lsh*

Trams
Nguyễn Văn Trầm

QUY CHẾ

Hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 07 / 4 /2014
của UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước (sau đây gọi tắt là Kiểm soát viên).
2. Điều chỉnh mối quan hệ của Kiểm soát viên với Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước (sau đây gọi tắt là Công ty).
3. Mọi hoạt động của Kiểm soát viên và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên phải tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên hoạt động độc lập trong khi làm nhiệm vụ. Kiểm soát viên không kiêm nhiệm công việc điều hành Công ty. Đối với vụ việc kiểm tra mang tính chất phức tạp và diện rộng, Kiểm soát viên đề nghị Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc để huy động một số cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ hỗ trợ.
2. Kiểm soát viên hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, chế độ chính sách nhà nước, Điều lệ của Công ty.
3. Kiểm soát viên được bố trí một (01) người do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ là ba (03) năm và được Chủ sở hữu xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên.

Chương II

YÊU CẦU NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan theo quy định tại Điểm a, c và đ Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty từ ba (03) năm trở lên và tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Công ty; việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty vào Công ty khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty;

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ của Công ty;

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của Công ty;

d) Việc tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

đ) Việc sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Công ty;

g) Việc chấp hành chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty;

k) Các nội dung khác do Chủ sở hữu quy định.

2. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo Chủ sở hữu Công ty về kết quả thẩm định; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; trình báo cáo và kiến nghị lên Chủ sở hữu Công ty.

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc các cơ quan Nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định.

4. Kiến nghị Chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

Điều 5. Quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Kiểm soát viên được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc có liên quan đến việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ sở hữu giao.

3. Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp của Hội đồng thành viên, họp Ban Tổng Giám đốc, họp giao ban, họp chuyên đề của Công ty có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Doanh nghiệp.

4. Kiểm soát viên được sử dụng con dấu và các phương tiện làm việc khác của Công ty để thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên. Công ty phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng Quy chế sử dụng con dấu đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

5. Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ sở hữu.

Điều 6. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu Công ty. Quản lý và bảo mật thông tin của Công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Kiến nghị kịp thời tới Chủ sở hữu và Hội đồng thành viên chính đôn những mặt còn hạn chế, tồn tại ở các bộ phận trong Công ty trong quá trình kiểm tra, giám sát và xử lý đối với những cá nhân hay các bộ phận có hành vi bất thường, vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định của Công ty làm thiệt hại hoặc gây tổn thất trong kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này, các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 7. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động khác của Công ty như cán bộ, nhân viên khác tại Công ty.

Điều 8. Môi quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu có trách nhiệm:

a) Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên gồm các nội dung về chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên, quy trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác của Công ty giao cho Kiểm soát viên thực hiện, việc phối hợp thực hiện và các nội dung cần thiết khác phù hợp với điều kiện của Công ty;

b) Giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm;

c) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên quyết định của mình liên quan đến các nội dung quy định về Kiểm soát viên và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại Công ty;

d) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Kiểm soát viên, Chủ sở hữu phải trả lời bằng văn bản về những đề nghị của Kiểm soát viên;

đ) Sau khi quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên, Chủ sở hữu có trách nhiệm giao cho một đơn vị hoặc cá nhân cụ thể làm đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên; thông báo cho Công ty và các cơ quan có liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành; chỉ đạo Công ty trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày làm việc (kể từ ngày nhận văn bản thông báo của Chủ sở hữu) tổ chức, thu xếp nơi làm việc và các trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Kiểm soát viên.

e) Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và sự thống nhất của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, chủ sở hữu phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu phê duyệt;

b) Xây dựng chương trình công tác năm, trình Chủ sở hữu phê duyệt trong quý I hằng năm. Kiểm soát viên làm việc theo chương trình công tác đã được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho Công ty, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo Chủ sở hữu trong thời gian sớm nhất có thể;

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phải gửi Chủ sở hữu báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty, dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động kỳ tới;

d) Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được,

văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến chủ sở hữu;

d) Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phải phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, đồng thời chủ động thông báo cho Chủ sở hữu và Hội đồng thành viên để có biện pháp xử lý.

Điều 9. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty

1. Công ty, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty có quyền được Chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Chủ sở hữu giao, Công ty có quyền báo cáo Chủ sở hữu và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Công ty, Chủ sở hữu có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Công ty phải đảm bảo gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng chức năng, Thủ trưởng các đơn vị sản xuất trực thuộc của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4 Quy chế này; đồng thời phải chịu trách nhiệm về sự đúng đắn, trung thực, chính xác của thông tin, tài liệu, báo cáo đã cung cấp cho Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Kiểm soát viên gửi báo cáo đồng thời cho Chủ sở hữu và Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của Chủ sở hữu. Trường hợp Công ty có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo, Công ty có quyền đề nghị Chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có trách nhiệm lập kế hoạch công tác và điều phối công việc cho hợp lý. Kiểm soát viên hoạt động độc lập trong việc và chịu trách nhiệm kiểm soát các hoạt động tài chính, kế toán của Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty quản lý. Kiểm soát viên kiểm soát tất cả các hoạt động, nghiệp vụ trong Công ty liên quan đến lợi ích hợp pháp của Chủ sở hữu Công ty.

2. Kiểm soát viên làm việc theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp tùy theo từng thời điểm cụ thể và tính chất của công việc mà chủ sở hữu giao. Kiểm soát viên làm việc theo giờ Công ty.

Điều 11. Phương thức kiểm tra, kiểm soát

1. Định kỳ hàng quý Kiểm soát viên thông qua Hội đồng thành viên kế hoạch làm việc, nội dung kiểm tra trong quý sao cho phù hợp với đặc điểm mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

a) Đối với vụ việc theo nội dung kiểm tra, giám sát thường xuyên, Kiểm soát viên có trách nhiệm báo trước cho đơn vị năm (05) ngày làm việc để đơn vị được kiểm tra chuẩn bị tài liệu, sắp xếp thời gian và bố trí cán bộ làm việc với Kiểm soát viên.

b) Đối với vụ việc theo nội dung kiểm tra, giám sát đột xuất, Kiểm soát viên có trách nhiệm báo trước cho đơn vị ba (03) ngày làm việc.

2. Kiểm soát viên hợp tác chặt chẽ với các phòng chức năng, các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Phương thức kiểm tra, kiểm soát:

a) Giám sát các hoạt động: Được thực hiện trên cơ sở phân tích các báo cáo kế toán, thống kê, các quy định, quy trình nội bộ và các quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra trực tiếp: Được thực hiện thông qua việc kiểm tra trên cơ sở hồ sơ chứng từ, tài liệu liên quan khác tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức, thực hiện

Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận tham mưu giúp việc có liên quan; Kiểm soát viên có trách nhiệm thực hiện đúng theo Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Kiểm soát viên trình chủ sở hữu Công ty xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trăm

